TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2019/DS-PT
Ngày: 08/3/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến***

Các Thẩm phán: ***Ông Vũ Viết Văn***

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Vương Thùy Dương***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ***Bà Dương Thị Xuân Cảnh*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2018/TLPT-DS ngày 27/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2019/QĐ-PT ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty V. Trụ sở: Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Tiến Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP X. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Anh Trần Tuấn A, địa chỉ: quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1973, địa chỉ: Số 519 đường An Dương Vương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đào Đức Tr, sinh năm 1972, HKTT: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Số 151 phố X, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1975, địa chỉ: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP X đã ký với ông Nguyễn Khắc H 03 Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là **3.311.000.000** (*Ba tỉ ba trăm mười một triệu đồng*), cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 3927048 ký ngày 01/08/2015 với số tiền vay là **2.990.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỉ chín trăm chín mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 12%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 01/10/2015. Mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tương ứng với kỳ hạn của Hợp đồng vay tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Bên ngân hàng xác định từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng số 6760366 ký ngày 29/03/2016 với số tiền vay: **105.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm dụng cụ gia đình; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 20%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 01/07/2016. Mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tương ứng với kỳ hạn của Hợp đồng vay tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Bên ngân hàng xác định từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Hợp đồng tín dụng số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016 với hạn mức thẻ: **216.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu đồng);*

Tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 6; tờ bản đồ số: 10 tại địa chỉ: Số nhà X đường Y, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Khắc H theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AN 229995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H0972; số QĐ: 3483/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày đứng tên Ông Nguyễn Khắc H. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 3072/2015, quyển số 03-2015 ký ngày 29/07/2015 tại Văn phòng công chứng K, TP. Hà Nội.

Theo như thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng X đã giải ngân cho anh H toàn bộ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán cho ngân hàng là: tiền nợ gốc: 211.223.845 đồng, nợ lãi:

474.445.415 đồng. Tổng số nợ đã thanh toán là: 685.669.260 đồng.

Tuy nhiên, sau đó anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng X và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, tổng dư nợ tạm tính đến ngày 10/9/2018 là: nợ gốc 3.060.881.672 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.270.840 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.046.165.798 đồng, phạt chậm trả lãi: 193.690.007 đồng. Tổng số tiền là: 4.365.008.317 đồng.

Công ty V yêu cầu anh H phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 10/9/2018 khoản tiền này là: 4.365.008.317 đồng.

Ngoài ra, anh H phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/9/2018 cho đến ngày anh H thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty V.

Trong trường hợp anh H không thanh toán nợ cho V thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp của anh H để thu hồi nợ cho V là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ: Số nhà X đường Y, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh H theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AN 229995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H0972; số QĐ: 3483/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp đứng tên anh Nguyễn Khắc H. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 3072/2015, quyển số 03-2015 ký ngày 29/07/2015 tại Văn phòng công chứng K, TP Hà Nội.

Ngân hàng yêu cầu anh H phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

**** Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:***

Anh thừa nhận có ký kết với Ngân hàng Thương mại X 03 hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số 3927048 ký ngày 01/8/2015 để vay số tiền 2.990.000.000 đồng (*Hai tỉ chín trăm chín mươi triệu đồng*).

+ Hợp đồng 6760366 ngày 29/03/2016 để vay số tiền 105.000.000 đồng (*Một trăm linh năm triệu đồng*).

+ Hợp đồng số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016 dưới dạng thẻ để vay số tiền là 216.000.000 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu đồng*).

Thời gian vay, mục đích vay và lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Theo như thỏa thuận, Ngân hàng Ngân hàng X đã giải ngân cho anh tổng số tiền của ba hợp đồng tín dụng là 3.311.000.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm mười một triệu đồng*). Để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng Ngân hàng X, anh cùng Ngân hàng Ngân hàng X đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3072/2015; quyển số 03-2015 ngày 29/7/2015 tại Văn phòng Công chứng K, thành phố Hà Nội. Theo đó anh đã thế chấp toàn bộ tài

sản là đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: huyện T, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 229995; số vào sổ cấp GCN QSDĐ số H0972, số QĐ 3483/QĐ-UB do UBND huyện Tđứng tên chủ sử dụng Nguyễn Khắc H.

Sau khi vay, anh đã trả gốc, lãi cho ngân hàng được khoảng hơn một năm. Nhưng sau đó do việc làm ăn khó khăn nên anh không thể thanh toán gốc, lãi cho ngân hàng như đã thỏa thuận.

Đến nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh thanh toán số nợ gốc là 3.060.881.672 đồng (*Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng)* và tiền lãi phát sinh. Anh thừa nhận có nợ ngân hàng số nợ gốc như trên, anh cũng đã nhiều lần làm việc với phía ngân hàng nhưng chưa tìm được phương án giải quyết. Do kinh tế khó khăn nên anh chưa thanh toán ngay được. Anh mong ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho anh và cho anh trả dần gốc trong vòng 02 năm và miễn cho anh số tiền lãi vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của anh rất khó khăn, bố mẹ già, vợ đang thất nghiệp, con nhỏ, anh là trụ cột kinh tế duy nhất trong gia đình.

Trong trường hợp anh không thanh toán được nợ cho Công ty V, anh đồng ý để Công ty V phát mại tài sản thế chấp để thanh toán nợ nhưng phải phát mại theo đúng giá thị trường hiện nay.

Việc Ngân hàng TMCP X bán số nợ của anh cho Công ty V anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Kim H đồng ý với trình bày của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hướng giãn thời gian trả nợ, miễn tiền lãi và đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bản án số 09/2018/DSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V đối với anh Nguyễn Khắc H về khoản nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng số: 3927048 ký ngày 01/8/2015 ; Hợp đồng 6760366 ngày 29/03/2016 và Hợp đồng số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016 dưới dạng thẻ.

2. Xác nhận số tiền anh Nguyễn Khắc H còn nợ Công ty V số tiền gốc là 3.060.881.672 đồng; Số tiền lãi tiền lãi còn nợ là 1.180.725.429 đồng. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Khắc H nợ Công ty V là 4.241.607.101 đồng.

3. Buộc anh Nguyễn Khắc H phải trả cho Công ty V số tiền gốc là 3.060.881.672 đồng; Số tiền lãi còn nợ là 1.180.725.429 đồng. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Khắc H phải trả cho Công ty V là 4.241.607.101 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 01/11/2018, bị đơn anh Nguyễn Khắc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy án sơ thẩm để đưa thêm người tham gia tố tụng là Công ty dược K và tính lại tiền lãi. Các bên đương sự không thỏa thuận được để giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: sau khi phân tích nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo 3 hợp đồng tín dụng; sửa cách tuyên án của cấp sơ thẩm, buộc chị H phải chịu trách nhiệm chung về khoản nợ; không có đủ cơ sở xem xét đưa thêm người tham gia tố tụng và không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự ; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngân hàng X và anh Nguyễn Khắc H đều thừa nhận hai bên có ký kết 03 Hợp đồng tín dụng là:

1. Hợp đồng tín dụng số 3927048 ký ngày 01/08/2015 với số tiền vay là **2.990.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỉ chín trăm chín mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 12%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 01/10/2015. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng tín dụng số 6760366 ký ngày 29/03/2016 với số tiền vay: **105.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm dụng cụ gia đình; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 20%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 01/07/2016. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Hợp đồng tín dụng số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016 với hạn mức thẻ: **216.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu đồng);* Loại thẻ: VNA – Ngân hàng XMasterCardPlatinum.

Anh Nguyễn Khắc H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận

trong các hợp đồng và không thanh toán được nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo như thỏa thuận các bên đã ký kết, phía ngân hàng cũng đã thông báo đầy đủ cho anh H về việc yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh H vẫn không thanh toán theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng đã khởi kiện anh Nguyễn Khắc H để thu hồi khoản nợ là có căn cứ pháp luật. Tổng số tiền gốc anh H phải trả cho nguyên đơn là 3.060.881.672 đồng.

Đối với yêu cầu xem xét lãi trọng hạn, quá hạn của bị đơn, xét thấy: Khi ký kết hợp đồng tín dụng, hai bên đã thỏa thuận với nhau thời hạn vay, lãi suất vay, lãi suất quá hạn. Bị đơn kháng cáo cho rằng việc tính lãi của ngân hàng là quá cao nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và bảng tính lãi của Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc anh Nguyễn Khắc H phải trả nguyên đơn số tiền lãi mà ngân hàng đã tính là phù hợp pháp luật.

Như vậy, tính đến ngày 25/10/2018, anh Nguyễn Khắc H phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên quản lý các tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền là 4.241.607.101 đồng, trong đó tiền gốc là 3.060.881.672 đồng, tiền lãi tiền lãi phải trả là 1.180.725.429 đồng. Xét việc miễn cho bị đơn số tiền lãi phạt chậm trả là 214.104.845 đồng của nguyên đơn không trái các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng: Ngày 29/7/2015, giữa Ngân hàng X và anh Nguyễn Khắc H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 3072 tại Văn phòng Công chứng K là tự nguyện, đúng pháp luật. Theo đó, anh Nguyễn Khắc H tự nguyện thế chấp toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 6; tờ bản đồ số: 10 tại địa chỉ: Số nhà X đường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Khắc H theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AN 229995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H0972; số QĐ: 3483/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2007 đứng tên anh Nguyễn Khắc H. Xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa các bên đều được các bên tự nguyện tham gia, tài sản dùng thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người thế chấp. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Nên hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Hiện trạng nhà, đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2018 của Toà án không thay đổi so với hợp đồng thế chấp. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp anh H không thanh toán được các khoản nợ nêu trên được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đào Đức Tr là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xuất trình tài liệu giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 26/4/2017 của Công ty TNHH một thành viên có trụ sở tại số nhà X đường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và cho rằng Tòa sơ thẩm không đưa Công ty vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Sau khi xem xét

các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy tại Biên bản xem xét thẩm định (có mặt anh Nguyễn Khắc H) ngày 15/5/2018 (bút lục số 113 – 114) thể hiện trên nhà đất thế chấp chỉ có vợ chồng anh H, chị H cùng 02 con anh, chị là cháu Nguyễn Hoàng H1 (sinh năm 2016) và cháu Nguyễn Thế H.Đ (sinh năm 2017), ngoài ra không có ai khác sinh sống tại địa chỉ nhà đất thế chấp. Mặt khác căn cứ vào Điều 3 của Hợp đồng thế chấp các bên kí kết quy định như sau: *"Tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý và sử dụng. Trường hợp bên thế chấp có nhu cầu cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp và được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên nhận thế chấp trước khi thực hiện việc cho thuê, cho mượn..... ; bên thuê, bên mượn phải bàn giao vô điều kiện tài sản cho bên ngân hàng để xử lý trong thời hạn do bên ngân hàng thông báo, không có bất kì hành vi nào chống đối, gây cản trở"* (bút lục số 85). Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện phía nguyên đơn khẳng định nguyên đơn không biết có việc bên thế chấp cho thuê nhà. Do vậy không có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của phía bị đơn.

Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh H kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận, vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí : Anh H phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, xử : Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Áp dụng Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 282, 317, 318, 322, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh về án phí lệ phí tòa án. Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V đối với anh Nguyễn Khắc H về khoản nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng số: 3927048 ký ngày 01/8/2015 ; Hợp đồng 6760366 ngày 29/03/2016 và Hợp đồng số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016 dưới dạng thẻ.

2. Xác nhận số tiền anh Nguyễn Khắc H còn nợ Công ty V số tiền gốc là 3.060.881.672 đồng; số tiền lãi còn nợ là 1.180.725.429 đồng. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Khắc H nợ Công ty V là 4.241.607.101 đồng.

3. Buộc anh Nguyễn Khắc H phải trả cho Công ty V số tiền gốc là 3.060.881.672 đồng, số tiền lãi là 1.180.725.429 đồng. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Khắc H phải trả là 4.241.607.101 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, mức lãi suất được xác định tại các hợp đồng tín dụng số: 3927048 ký ngày 01/08/2015; hợp đồng tín dụng thẻ số 324-P-3760021 ký ngày 28/01/2016; hợp đồng tín dụng số: 6760366 ký ngày 29/03/2016 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm người phải thi hành án tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Khắc H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nêu trên thì Công ty V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 6; tờ bản đồ số: 10 tại địa chỉ: Số nhà X, đường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Khắc H. "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AN 229995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H0972; số QĐ: 3483/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2007 đứng tên anh Nguyễn Khắc H. Nếu sau khi phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp nêu trên mà số tiền vẫn không đủ trả nợ thì buộc anh Nguyễn Khắc H phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cho đến khi trả hết các khoản nợ.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Khắc H phải chịu số tiền là 112.241.607 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Khắc H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 06403 ngày 20/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

- Hoàn trả cho công ty V số tiền là 55.176.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AB/2014/05951 ngày 13/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực để thi hành án kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mạnh Cẩm Yến

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA